

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/HNGĐ-ST.**

Ngày: 23/01/2018.

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lắm.

2. Ông Võ Đăng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Thông báo thời gian mở lại phiên Tòa số 01/2018/TB-TA, ngày 02/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Khối 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi tạm trú: 24/19/63 đường T, khu phố 7, phường B, quận B, TP.HCM; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S. Bởi vì năm 2010, chị H và anh S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có

hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau; ngoài ra anh S không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thậm chí còn có lời lẽ xúc phạm, hành hung chị H. Kể từ tháng 5/2015 chị H và anh S sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh S nên chị H đã làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Quá trình chung sống, chị H và anh S có người con chung tên là Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Hữu S trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: anh S và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống làm ăn tại Thôn 1, xã N; đến năm 2015 thì vợ chồng cùng đi vào TPHCM sinh sống làm ăn; quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay đã sống ly thân, ít qua lại liên lạc gặp gỡ. Nay anh S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh S và chị H có một người con chung tên là Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011; Khi ly hôn thì anh S đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn – anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S.

Đề nghị giao cháu Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị H không được ngăn cản.

Về án phí: Đề nghị chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn – anh Nguyễn Hữu S mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K vào năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống lẫn nhau; từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống. Tại phiên Tòa hôm nay, chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh S. Riêng về phần anh S, tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017 (bút lục số 17), anh S thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị H vì hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, ít liên lạc, quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, khi Tòa án thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì anh S không chấp hành nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa chị H với anh S mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xem xét xử cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:* Trong thời gian chung sống, chị H và anh S có người con chung tên Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Thể hiện ý kiến về con chung tại bút lục số 17, anh S đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng chứ không có tranh chấp gì. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011 cho đến khi thành niên; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; chị H không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh S đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] *Về án phí:* Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Hữu Anh Th, sinh ngày 05/8/2011 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Hữu S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị H không được ngăn cản.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0012248, ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2018). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND thị trấn K;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ